



| BẢN TIN THUẾ<br>Số 4715<br>(Từ 30/11 – 05/12/2015) | Nội dung<br>VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ<br>VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý | Trang      |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------|
|                                                    |                                                         | 1,2<br>2,3 |



## VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

|                                           |                                                                 |
|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| Công văn 4923/TCT-KK<br>Ngày 20/11/2015   | Hướng dẫn chính sách thuế đối với DNCX.                         |
| Công văn 4935/TCT-DNL<br>Ngày 20/11/2015  | Hướng dẫn giá tính thuế TTĐB.                                   |
| Công văn 4939/TCT-CS<br>Ngày 23/11/2015   | Hướng dẫn giải đáp chính sách tiền thuê đất.                    |
| Công văn 4945/TCT-CS<br>Ngày 23/11/2015   | Hướng dẫn chính sách thuế.                                      |
| Công văn 4946/TCT-TNCN<br>Ngày 23/11/2015 | Hướng dẫn chính sách thuế đối với cá nhân kinh doanh.           |
| Công văn 4947/TCT-TNCN<br>Ngày 23/11/2015 | Hướng dẫn chính sách thuế thu nhập cá nhân.                     |
| Công văn 4948/TCT-TNCN<br>Ngày 23/11/2015 | Hướng dẫn thuế đối với cá nhân kinh doanh.                      |
| Công văn 4980/TCT-TNCN<br>Ngày 25/11/2015 | Hướng dẫn chính sách thuế đối với hộ kinh doanh.                |
| Công văn 4985/TCT-CS<br>Ngày 25/11/2015   | Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.                                 |
| Công văn 4986/TCT-CS<br>Ngày 25/11/2015   | Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.                                 |
| Công văn 4987/TCT-CS<br>Ngày 25/11/2015   | Hướng dẫn chính sách thuế GTGT.                                 |
| Công văn 4988/TCT-CS<br>Ngày 25/11/2015   | Hướng dẫn chính sách tiền thuê đất.                             |
| Công văn 4990/TCT-DNL<br>Ngày 25/11/2015  | Hướng dẫn kê khai thuế TNDN và lợi nhuận còn lại phải nộp NSNN. |
| Công văn 4993/TCT-QLN<br>Ngày 26/11/2015  | Hướng dẫn giải quyết tiền nợ thuế.                              |
| Công văn 4997/TCT-DNL<br>Ngày 26/11/2015  | Hướng dẫn chi phí Li-Xăng và chi phí hỗ trợ khách hàng.         |
| Công văn 5004/TCT-KK<br>Ngày 26/11/2015   | Hướng dẫn kê khai khấu trừ thuế GTGT đối với hóa đơn bỏ sót.    |
| Công văn 5005/TCT-CS<br>Ngày 26/11/2015   | Hướng dẫn hóa đơn.                                              |



**Công văn 5006/TCT-CS**

**Ngày 26/11/2015**

Hướng dẫn chính sách thuế TNDN.

**Công văn 5007/TCT-CS**

**Ngày 26/11/2015**

Hướng dẫn chính sách thuế.

**Công văn 5008/TCT-CS**

**Ngày 26/11/2015**

Hướng dẫn chính sách thuế.

**Công văn 5009/TCT-CS**

**Ngày 26/11/2015**

Hướng dẫn thuế GTGT.

**Công văn 5010/TCT-CS**

**Ngày 26/11/2015**

Hướng dẫn thuế GTGT, TNDN.



## VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

**Hướng dẫn chính sách thuế đối với DNCX.**

**Công văn 4923/TCT-KK**

**Ngày 20/11/2015**

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế đối với DNCX. Theo đó, Công ty là doanh nghiệp chế xuất, theo quy định về thuế GTGT thì hàng hóa, dịch vụ mà Công ty mua từ nước ngoài, mua từ khu phi thuế quan khác là đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp Công ty được cấp phép thực hiện quyền nhập khẩu để bán ra hoặc để xuất khẩu, quyền phân phối, thực hiện mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam thì Công ty phải thành lập chi nhánh để thực hiện hoạt động theo quy định của pháp luật và kê khai, nộp thuế theo quy định.

**Hướng dẫn chính sách thuế thu nhập cá nhân.**

**Công văn 4947/TCT-TNCN**

**Ngày 23/11/2015**

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế thu nhập cá nhân. Theo đó, trường hợp cá nhân ở tại trụ sở làm việc thì thu nhập chịu thuế căn cứ vào tiền thuê nhà hoặc chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân sử dụng với diện tích trụ sở làm việc. Khoản tiền thuê nhà do đơn vị sử dụng lao động trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (chưa bao gồm tiền thuê nhà) tại đơn vị.

**Hướng dẫn chính sách thuế đối với hộ kinh doanh.**

**Công văn 4980/TCT-TNCN**

**Ngày 25/11/2015**

Công văn này hướng dẫn chính sách thuế đối với hộ kinh doanh. Theo đó, khi so sánh tỷ lệ thuế thu nhập của hộ kinh doanh và doanh nghiệp, hộ kinh doanh ngành nghề thương mại áp dụng thuế suất thuế TNCN là 0,5% trên doanh thu, trong khi tỷ lệ thuế TNDN áp dụng đối với doanh nghiệp thuộc diện nộp thuế TNDN trên doanh thu là 1%. Nếu quy ngược lại theo thuế suất thuế TNDN 20% tính trên thu nhập (doanh thu trừ chi phí) thì doanh nghiệp trong trường hợp này được tính một khoản chi phí cố định là 95% trên doanh thu. Như vậy, khi áp dụng tỷ lệ thuế TNCN 0,5% trên doanh thu thì tương tự hộ kinh doanh cũng đã được tính một khoản chi phí đến 95% và một khoản giảm trừ gia cảnh bằng cách chỉ áp dụng tỷ lệ thuế bằng một nửa so với tỷ lệ của doanh nghiệp.



# BẢN TIN TÀI VIỆT

**YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING**

**Hướng dẫn giải quyết tiền nợ thuế.**

**Công văn 4993/TCT-QLN  
Ngày 26/11/2015**

Công văn này giải quyết tiền nợ thuế. Theo đó, căn cứ quy định để được nộp dần tiền nợ thuế thì Công ty phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng và được nộp dần trong thời hạn không quá mười hai tháng, kể từ ngày bắt đầu của thời hạn cưỡng chế thuế. Do vậy, đối với đề nghị của các Công ty được phân kỳ trả nợ theo phương án trả nợ theo tháng là không có cơ sở pháp lý.

